

Số: 1126/CV-TM

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 08 năm 2026

*V/v Cung cấp khối lượng tài sản đã bàn giao
hạng mục: Thoát nước mưa, thoát nước thải,
trạm xử lý nước thải dự án Khu đô thị mới
phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.*

Kính gửi: Trung tâm thoát nước và Xử lý nước thải tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Công văn số 126/TTTN ngày 19/8/2026 của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải về việc đề nghị cung cấp, xác nhận giá trị tài sản thuộc phạm vi bàn giao theo hồ sơ hiện có để hoàn thiện thủ tục tiếp nhận, giao quản lý;

Căn cứ Biên bản bàn giao hạng mục công trình đưa vào khai thác sử dụng ký ngày 08/4/2026 giữa Công ty cổ phần Thương mại Tuấn Mai và Trung tâm thoát nước và xử lý nước thải;

Hiện nay dự án đang được chủ đầu tư thuê đơn vị kiểm toán kiểm tra quyết toán dự án theo hợp đồng số 3825/HĐKT/TM-FADACOM ký ngày 20/11/2025;

Để cung cấp, xác nhận khối lượng tài sản đã bàn giao hạng mục: Thoát nước mưa, thoát nước thải và trạm xử lý nước thải thuộc dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Công ty cổ phần Thương mại Tuấn Mai bàn giao khối lượng, Cụ thể như sau:

1. Tên tài sản bàn giao: Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải và Trạm xử lý nước thải công suất 2.000m³/ 1ngày.đêm.

2. Thời gian bàn giao: 08/04/2026.

3. Khối lượng bàn giao:

(Theo mẫu 02 đính kèm công văn này)

4. Tài liệu làm căn cứ xác định khối lượng bàn giao:

- Hợp đồng thi công số 1917/2017/HĐXD ký ngày 16/3/2017 về việc thi công gói thầu số 01/GTXL: San nền, đường giao thông, thoát nước phía Bắc (giai đoạn 1) giữa Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai và Công ty CP đầu tư và xây dựng tổng hợp Huy Hùng.

- Hợp đồng thi công số 16017/2017/HĐXD ký ngày 03/11/2017 về việc thi công gói thầu số 02/GTXL: San nền, đường giao thông, thoát nước phía Nam (giai đoạn 1) giữa Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai và Công ty cổ phần xây dựng giao thông Bắc Giang.

- Hợp đồng thi công số 1620/HĐTT/TM-LDRV kí ngày 24/12/2020 về việc thi công xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn 2) giữa ty Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai và Liên danh Công ty CP thương mại Rùa Vàng và Công ty cổ phần xây dựng 179.

- Hợp đồng thi công số 2113/HĐTT/TM-LDRV kí ngày 14/05/2021 về việc thi công xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn 3) giữa ty Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai và Liên danh Công ty CP thương mại Rùa Vàng và Công ty cổ phần xây dựng 179.

- Hợp đồng thi công số 2321/HĐTC/TM-ENT kí ngày 11/11/2021 về việc thi công xây dựng công trình: Trạm xử lý nước thải công suất 2.000m3/ngày.đêm giữa Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai và Công ty TNHH ECOBA công nghệ môi trường.

- Hợp đồng kinh tế số 3825/HĐKT/TM-FADACOM kí ngày 20/11/2025 về việc kiểm toán quyết toán hoàn thành dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang giữa Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á.

- Hồ sơ quản lý chất lượng : Nhật ký thi công, nhật ký vận hành Trạm xử lý nước thải, tập biên bản nghiệm thu, tập kết quả thí nghiệm, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Bản vẽ hoàn công.

- Công văn số 59/BC-STC ngày 29/3/2019 của Sở tài chính tỉnh Bắc Giang về việc Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (giai đoạn 1).

- Giá trị quyết toán giai đoạn 1 - đã được phê duyệt quyết toán

- Giá trị đề nghị quyết toán của nhà thầu thi công (giai đoạn 2): đang kiểm toán độc lập, chưa phê duyệt quyết toán.

- Giá trị đề nghị quyết toán của nhà thầu thi công (giai đoạn 3): đang kiểm toán độc lập, chưa phê duyệt quyết toán.

Công ty cổ phần Thương mại Tuấn Mai xác nhận các hạng mục bàn giao theo mẫu 02 đính kèm công văn này. Sau khi có kết quả kiểm toán và phê duyệt quyết toán, Công ty cổ phần Thương mại Tuấn Mai sẽ phối hợp cùng Trung tâm thoát nước và Xử lý nước thải xác định giá trị bàn giao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG

MAI TUẤN MAI



2

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Lâm



M. 02: DANH MỤC KHỐI LƯỢNG, TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ BÀN GIAO / TIẾP NHẬN / GIAO QUẢN LÝ
Mẫu thông tin đăng ký: địa phương/chủ đầu tư lập -> Sở Xây dựng xem xét, rà soát, hoàn thiện hồ sơ -> trích lập phụ lục trình UBND tỉnh.

Tên dự án: Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh)
Đơn vị bàn giao/đang quản lý: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai
Đơn vị dự kiến tiếp nhận/quản lý: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải
Thời điểm chốt danh mục: 24/ 08/ 2026

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
HẠNG MỤC: THOÁT NƯỚC MƯA													
1	[LG]-CT-001	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D300 qua đường	Các tuyến nội bộ trong KĐT	D300; tải trọng cao	m	3.573,57	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
2	[LG]-CT-002	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D400 qua đường	Các tuyến nội bộ trong KĐT	D400; tải trọng qua đường	m	95,33	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
3	[LG]-CT-003	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D600 qua đường	Các điểm qua đường	D600; tải trọng qua đường	m	924,82	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-CT-004	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D600 vỉa hè	Via hè các tuyến đường trong KĐT	D600; tải trọng vỉa hè	m	11.936,23	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
5	[LG]-CT-005	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D800 qua đường	Các điểm qua đường	D800; tải trọng qua đường	m	355,72	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
6	[LG]-CT-006	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D800 vỉa hè	Via hè các tuyến đường trong KĐT	D800; tải trọng vỉa hè	m	1.000,62	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
7	[LG]-CT-007	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D1000 qua đường	Các điểm qua đường	D1000; tải trọng qua đường	m	501,42	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
8	[LG]-CT-008	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D1000 vỉa hè	Via hè các tuyến đường trong KĐT	D1000; tải trọng vỉa hè	m	1.514,81	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
9	[LG]-CT-009	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D1250 qua đường	Các điểm qua đường	D1250; tải trọng qua đường	m	832,39	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
10	[LG]-CT-010	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D1250 vỉa hè	Via hè các tuyến đường trong KĐT	D1250; tải trọng vỉa hè	m	2.647,48	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
11	[LG]-CT-011	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D1500 qua đường	Các điểm qua đường	D1500; tải trọng qua đường	m	381,26	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
12	[LG]-CT-012	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D1500 vỉa hè	Via hè các tuyến đường trong KĐT	D1500; tải trọng vỉa hè	m	1.098,63	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
13	[LG]-CT-013	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D2000 qua đường	Các điểm qua đường	D2000; tải trọng qua đường	m	196,03	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
14	[LG]-CT-014	Thoát nước mưa	Cống tròn BTCT D2000 vỉa hè	Via hè các tuyến đường trong KĐT	D2000; tải trọng vỉa hè	m	692,97	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
15	[LG]-HG-001	Thoát nước mưa	Hố ga BTCT	Trên các tuyến cống thu nước mưa	Hố ga BTCT	cái	32	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
16	[LG]-HG-002	Thoát nước mưa	Hố ga xây gạch	Trên các tuyến cống thu nước mưa	Hố ga BTCT	cái	704	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
17	[LG]-HG-003	Thoát nước mưa	Hố ga thu nước mặt	Dọc mép đường giao thông	Hố ga BTCT	cái	1.104	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
18	[LG]-CTHU-001	Thoát nước mưa	Song chắn rác	Trên miệng hố ga thu nước mưa	KT: 960x530x0 mm, tải trọng 25 tấn; Vật liệu: Gang	cái	1.104	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
19	[LG]-CTHU-002	Thoát nước mưa	Nắp đáy hố ga	Trên miệng hố ga tại các điểm qua đường	KT: 860x430x25mm, tải trọng 25 tấn; Vật liệu: Gang	cái	32	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
20	[LG]-CX-001	Thoát nước mưa	Cửa xả	Hồ điều hòa		cái	2	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
HẠNG MỤC: THOÁT NƯỚC THẢI													
1	[LG]-NT-001	Thu gom nước thải	Ống HDPE D300	Tuyến cống thu gom nước thải	Ống HDPE gân xoắn 2 lớp D300	m	4.340,4	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-NT-002	Thu gom nước thải	Ống HDPE D400	Tuyến cống thu gom nước thải	Ống HDPE gân xoắn 2 lớp D400	m	542,04	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-NT-003	Thu gom NT	Ống uPVC D110	Tuyến cống thu gom nước thải	Ống uPVC D110, PN8	m	2.168,95	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-NT-004	Thu gom nước thải	Ống uPVC D90	Tuyến cống thu gom nước thải	Ống uPVC D90, PN8	m	20,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-NT-005	Thu gom nước thải	Ống uPVC D160	Tuyến cống thu gom nước thải	Ống uPVC D160, PN8	m	60,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-NT-006	Thu gom nước thải	Rãnh thu nước thải B400 xây gạch	Tuyến cống thu gom nước thải	Xây gạch	m	9.329,59	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-NT-007	Thu gom nước thải	Rãnh thu nước thải B300 xây gạch	Tuyến cống thu gom nước thải	Xây gạch	m	212,44	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
8	[LG]-HNT-001	Thu gom nước thải	Hố ga thu nước thải xây gạch	Tuyến cống thu gom nước thải	Xây gạch, nắp đầy bê tông	cái	560	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
9	[LG]-TB-001	Trạm bơm	Máy bơm chuyển bậc	Tại hố ga chuyển bậc	Q=150m ³ /h; H=19m; P=15kW	máy	04	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng		...	A	
HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 2.000M3/NGÀY. ĐỀM													
I	PHẦN LẬP ĐẠT CÔNG NGHỆ												
Hệ thống ống dẫn nước thải													
1	[LG]-AL-001	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN200	Hệ thống ống dẫn nước thải	ASTM , SCH10	m	32,68	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-AL-002	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN150	Hệ thống ống dẫn nước thải	ASTM , SCH10	m	35,10	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-AL-003	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN100	Hệ thống ống dẫn nước thải	ASTM , SCH10	m	31,25	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-AL-004	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN80	Hệ thống ống dẫn nước thải	ASTM, SCH10	m	14,97	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-AL-005	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN65	Hệ thống ống dẫn nước thải	ASTM, SCH10	m	86,64	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-AL-006	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN160	Hệ thống ống dẫn nước thải	DN160, PN10	m	9,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-AL-007	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN60	Hệ thống ống dẫn nước thải	DN60, PN10	m	36,94	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Hệ thống ống dẫn khí													
1	[LG]-AL-008	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN200	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	25,8	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
2	[LG]-AL-009	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN150	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	7,65	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-AL-010	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN100	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	0,89	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-AL-011	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN80	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	5,85	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-AL-012	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN65	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	12,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-AL-013	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN32	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	50,36	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
7	[LG]-AL-014	Trạm xử lý nước thải	Ống SUS304 hàn DN25	Hệ thống ống dẫn khí	ASTM, SCH10	m	42,40	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
8	[LG]-AL-015	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN76	Hệ thống ống dẫn khí	DN160, PN10	m	33,20	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
9	[LG]-AL-016	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN60	Hệ thống ống dẫn khí	DN60, PN10	m	233,60	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
10	[LG]-AL-017	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN42	Hệ thống ống dẫn khí	DN42, PN10	m	57,40	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
11	[LG]-AL-018	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN42 (đục lỗ)	Hệ thống ống dẫn khí	DN42, PN10	m	20,91	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
12	[LG]-AL-019	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN34	Hệ thống ống dẫn khí	DN34, PN10	m	3,83	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
13	[LG]-AL-020	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN21	Hệ thống ống dẫn khí	DN21, PN10	m	7,90	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Hệ thống ống hút mùi													
1	[LG]-AL-021	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN110	Hệ thống ống hút mùi	DN110, PN10	m	36,69	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-AL-022	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN90	Hệ thống ống hút mùi	DN90, PN10	m	3,96	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-AL-023	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN60	Hệ thống ống hút mùi	DN60, PN10	m	1,04	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-AL-024	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN48	Hệ thống ống hút mùi	DN48, PN10	m	4,54	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-AL-025	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN225	Hệ thống ống hút mùi	DN225, PN10	m	20,69	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Hệ thống ống hóa chất													
1	[LG]-AL-026	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN34	Hệ thống ống hút mùi	DN34, PN10	m	226,28	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-AL-027	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN110	Hệ thống ống hút mùi	DN48, PN10	m	0,68	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Hệ thống đường ống cấp nước													
1	[LG]-AL-028	Trạm XLNT	Ống PPR DN50	Hệ thống ống cấp nước	DN50	m	19,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
2	[LG]-AL-029	Trạm xử lý nước thải	Ống PPR DN40	Hệ thống ống cấp nước	DN40	m	143,13	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-AL-030	Trạm xử lý nước thải	Ống PPR DN32	Hệ thống ống cấp nước	DN32	m	24,41	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Nhà điều hành													
1	[LG]-AL-031	Trạm xử lý nước thải	Ống PPR DN32	Đường ống cấp nước	DN32	m	12,13	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-AL-032	Trạm xử lý nước thải	Ống PPR DN25	Đường ống cấp nước	DN25	m	7,19	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-AL-033	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN110	Đường ống thoát nước	DN110, PN10	m	21,96	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-AL-034	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN75	Đường ống thoát nước	DN75, PN10	m	2,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-AL-035	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN42	Đường ống thoát nước	DN42, PN10	m	2,0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-AL-036	Trạm xử lý nước thải	Ống uPVC DN48	Đường ống thoát nước	DN48, PN10	m	8,7	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
II	PHẦN XÂY DỰNG												
1	[LG]-BE-001	Trạm xử lý nước thải	Hố bơm	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Hố	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-BE-002	Trạm xử lý nước thải	Bể tách dầu mỡ- cát	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bể	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
3	[LG]-BE-003	Trạm xử lý nước thải	Bê điều hòa	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bê	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-BE-004	Trạm xử lý nước thải	Bê thiếu khí	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bê	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-BE-005	Trạm xử lý nước thải	Bê hiếu khí	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bê	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-BE-006	Trạm xử lý nước thải	Bê lắng sinh học	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bê	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-BE-007	Trạm xử lý nước thải	Bê khử trùng	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bê	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
8	[LG]-BE-008	Trạm xử lý nước thải	Bể chứa bùn	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	Bể	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
9	[LG]-BE-009	Trạm xử lý nước thải	Mương quan trắc	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
10	[LG]-BE-010	Trạm xử lý nước thải	Hố ga thoát nước sau xử lý	Trạm XLNT	Hố ga thoát nước đầu ra	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
11	[LG]-PT-001	Trạm xử lý nước thải	Nhà điều hành	Trạm XLNT	Vận hành máy móc tự động	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
12	[LG]-PT-002	Trạm xử lý nước thải	Nhà để xe	Trạm XLNT	Công trình phụ trợ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
13	[LG]-PT-003	Trạm xử lý nước thải	Nhà đặt máy thổi khí	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
14	[LG]-PT-004	Trạm xử lý nước thải	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Trạm XLNT	Công trình phụ trợ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
15	[LG]-PT-005	Trạm xử lý nước thải	Nhà đặt máy ép bùn	Trạm XLNT	Hạng mục công nghệ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
16	[LG]-PT-006	Trạm xử lý nước thải	Trạm quan trắc nước sau xử lý	Trạm XLNT	Trạm quan trắc tự động	Trạm	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
17	[LG]-PT-007	Trạm xử lý nước thải	Nhà đặt máy phát điện	Trạm XLNT	Công trình phụ trợ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
18	[LG]-PT-008	Trạm xử lý nước thải	Nhà chứa chất thải nguy hại	Trạm XLNT	Công trình phụ trợ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
19	[LG]-PT-009	Trạm xử lý nước thải	Cống, tường rào	Trạm XLNT	Công trình phụ trợ	Hạn g mục	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
20	[LG]-PT-010	Trạm xử lý nước thải	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật nội bộ	Trạm XLNT	San nền, giao thông, cây xanh	Hạn g mục	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
III	PHẦN THIẾT BỊ												
Hố bơm đầu vào													
1	[LG]-TBCN-001	Thiết bị công nghệ	Máy tách rác tự động	Hố bơm đầu vào tại Trạm XLNT	Lưu lượng: 157 m3/h; Động cơ: 0,4kW	thiết bị	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-002	Thiết bị CN	Van cửa phai chắn nước	Hố bơm đầu vào	Van cửa phai chắn nước DN600	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
3	[LG]-TBCN-003	Thiết bị công nghệ	Bơm chìm vận chuyển nước thải	Hố bơm đầu vào tại Trạm XLNT	Lưu lượng: 84m ³ /giờ; Cột áp: 8m; Xuất xứ: EIM- Japan	cái	03	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-TBCN-004	Thiết bị công nghệ	Bộ khớp nối nhanh cho bơm chìm	Hố bơm đầu vào tại Trạm XLNT	Bộ Auto coupling : bao gồm chân đế, ngàm: vật liệu gang; Thanh dẫn hướng vật liệu Inox, xích kéo bơm; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	03	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-TBCN-005	Thiết bị công nghệ	Đồng hồ đo lưu lượng nước thải	Hố bơm đầu vào	Loại lưu lượng kế điện từ; Xuất xứ: Siemens- Pháp	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-TBCN-006	Thiết bị công nghệ	Thiết bị đo mức	Hố bơm đầu vào tại Trạm XLNT	-Hãng/ xuất xứ: Siemens/ Thụy sỹ	cái	0	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-TBCN-007	Thiết bị CN	Thùng chứa rác	Hố bơm đầu vào	Vật liệu: Inox 304	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
8	[LG]-TBCN-008	Thiết bị công nghệ	Van điện D200	Hố bơm đầu vào tại Trạm XLNT	D200; Xuất xứ: Thụy Sĩ	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Ngăn tách mỡ, tách cặn, cát													
1	[LG]-TBCN-009	Thiết bị công nghệ	Rọ chắn rác	Bể tách dầu mỡ-cát tại Trạm XLNT	Vật liệu: Inox 304; Kích thước khe hở: 5mm; Xuất xứ: Việt Nam	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-010	Thiết bị công nghệ	Bơm bùn, cặn	Bể tách dầu mỡ-cát tại Trạm XLNT	Loại: Bơm chìm; Lưu lượng: 5m3/giờ; Cột áp: 8m; Xuất xứ: EIM-Japan	cái	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-011	Thiết bị công nghệ	Thùng chứa dầu, mỡ	Bể tách dầu mỡ-cát tại Trạm XLNT	Vật liệu: PE Thể tích: 500L Xuất xứ: Việt Nam	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-TBCN-012	Thiết bị công nghệ	Hệ thống thu dầu, mỡ	Bể tách dầu mỡ - cát tại Trạm XLNT	Loại: Airlift; Vật liệu: uPVC; Xuất xứ: Việt Nam	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
BỂ ĐIỀU HÒA													
1	[LG]-TBCN-013	Thiết bị công nghệ	Bơm chìm	Bể điều hòa	Loại: Bơm chìm; Lưu lượng: 35m3/giờ; Cột áp: 7m; Xuất xứ: EIM-Japan	cái	04	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-014	Thiết bị công nghệ	Bộ khớp nối nhanh cho bơm chìm	Bể điều hòa	Bộ Auto coupling : bao gồm chân đế, ngàm: vật liệu gang; Thanh dẫn hướng vật liệu Inox, xích kéo bơm; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	04	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-015	Thiết bị công nghệ	Thiết bị đo mức	Bể điều hòa	Kiểu đo theo phương pháp chênh áp; Xuất xứ: EU	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-TBCN-016	Thiết bị công nghệ	Máy khuấy trộn chìm	Bể điều hòa	Công suất: P = 1,3 kW; 380V/3ph/50Hz, 1450 rpm	Bộ	04	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
BỂ THIẾU KHÍ													
1	[LG]-TBCN-017	Thiết bị công nghệ	Thiết bị đo lưu lượng V-notch	Bể thiếu khí	- Vật liệu: FRP; Lưu lượng: 84 m ³ /h; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-018	Thiết bị công nghệ	Máy khuấy trộn chìm	Bể thiếu khí	Công suất: P = 1,3 kW; 400V/3ph/50Hz, 1450 rpm	Bộ	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
BỂ HIẾU KHÍ													
1	[LG]-TBCN-019	Thiết bị công nghệ	Hệ thống ống phân phối bể Aeroten	Bể hiếu khí	Loại: Đĩa phân phối khí tinh; Xuất xứ: G7	Hệ	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-020	Thiết bị CN	Bơm tuần hoàn nước thải	Bể hiếu khí	Loại: Bơm chìm; Q= 17m ³ /giờ; H= 8m; Xuất xứ: EIM- Japan	Bộ	10	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
3	[LG]-TBCN-021	Thiết bị công nghệ	Thiết bị đo pH	Bể hiếu khí	Loại: Đo và điều khiển pH; Xuất xứ: Japan	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-TBCN-022	Thiết bị công nghệ	Thiết bị đo DO	Bể hiếu khí	Loại: Đo và điều khiển DO; Xuất xứ: Japan	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Bể lắng sinh học													
1	[LG]-TBCN-023	Thiết bị công nghệ	Ống phân phối trung tâm	Bể lắng sinh học	Vật liệu: SUS 304 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-024	Thiết bị công nghệ	Tấm chắn răng cửa và tấm chắn bọt trong bể lắng	Bể lắng sinh học	Vật liệu: SUS 304 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-025	Thiết bị công nghệ	Phễu thu bọt nổi	Bể lắng sinh học	Loại: Airlift; Vật liệu: uPVC; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	05	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-TBCN-026	Thiết bị công nghệ	Bơm tuần hoàn	Bể lắng sinh học	Loại: Bơm chìm; Lưu lượng: 8,5m ³ /giờ; Cột áp: 7m; Xuất xứ: EIM-Japan	Bộ	10	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Bể chứa bùn													
1	[LG]-TBCN-027	Thiết bị công nghệ	Van điện	Bể chứa bùn	Kích thước: DN 32; Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-028	Thiết bị công nghệ	Bơm tuần hoàn	Bể chứa bùn	Loại: Bơm chìm; Lưu lượng: 5m ³ /giờ; Cột áp max: 12m; Xuất xứ: EIM-Japan	Bộ	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-029	Thiết bị công nghệ	Phao báo mức	Bể chứa bùn	Vật liệu: PE; Xuất xứ: Italia/ htd	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
Khu đặt máy thổi khí													
1	[LG]-TBCN-030	Thiết bị công nghệ	Máy thổi khí cạn bể	Bể hiếu khí	- Q=6,42 m ³ /phút; H=5 m; P=11 kW; kèm giảm âm, van an toàn, khớp nối mềm, V-belt, đồng hồ áp suất và khung đỡ	Bộ	06	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Nhà đặt hệ thống hóa chất													
1	[LG]-TBCN-031	Thiết bị công nghệ	Bơm định lượng hóa chất NAOH	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Q=85 L/h; H=8 bar	Cái	03	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-032	Thiết bị công nghệ	Bơm định lượng dinh dưỡng	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Q=85 L/h; H=8 bar	cái	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-033	Thiết bị công nghệ	Bơm định lượng hóa chất NaOCl	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Q=85 L/h; H=8 bar	cái	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-TBCN-034	Thiết bị công nghệ	Bồn chứa hóa chất	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Dung tích 2.000L	cái	03	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-TBCN-035	Thiết bị công nghệ	Động cơ khuấy hóa chất cho bồn NaOH, dinh dưỡng	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Tốc độ 75-83v/p; công suất động cơ: 0,75kW	cái	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-TBCN-036	Thiết bị công nghệ	Trục khuấy, cánh khuấy hóa chất cho bồn NaOH, dinh dưỡng	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Inox 304	Bộ	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-TBCN-037	Thiết bị công nghệ	Hệ thống giá đỡ động cơ khuấy	Nhà đặt hệ thống hóa chất	Inox 304	Bộ	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
HỆ THỐNG XỬ LÝ MÙI													

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
1	[LG]-TBCN-038	Thiết bị công nghệ	Tháp hấp thụ xử lý mùi	Trạm XLNT	Vật liệu: PP; Kích thước: DxH =2500x3500mm	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-039	Thiết bị công nghệ	Bồn chứa dung dịch xử lý mùi	Trạm XLNT	Vật liệu: PVC; thể tích 3.000L	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-040	Thiết bị công nghệ	Bơm nước tuần hoàn hệ khử mùi	Trạm XLNT	Q=10 m³/h; H>=30m; P= 2,2kW	Bộ	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-TBCN-041	Thiết bị công nghệ	Tháp hấp phụ xử lý mùi	Trạm XLNT	Vật liệu: PP; Kích thước: DxH =2500x3500mm; Vật liệu đệm: Than hoạt tính	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-TBCN-042	Thiết bị công nghệ	Quạt hút mùi ly tâm	Trạm XLNT	Q=1500-1900 m³/h; áp lực làm việc 2350-1800 Pa	Bộ	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
Hệ thống quan trắc tự động nước đầu ra													
1	[LG]-QT-001	Thiết bị quan trắc	Đầu đo CODuv, chất rắn lơ lửng TSS	Trạm quan trắc tự động	Model: OPSA-150; Xuất xứ: Nhật Bản	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-QT-002	Thiết bị quan trắc	Đầu đo pH, nhiệt độ	Trạm quan trắc tự động	Model: HP-200; Xuất xứ: Nhật Bản	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-QT-003	Thiết bị quan trắc	Máy đo Amonium NH4	Trạm quan trắc tự động	Model: HC-200NH; Xuất xứ: Nhật Bản	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-QT-004	Thiết bị quan trắc	Đo lưu lượng kênh hở đầu ra	Trạm quan trắc tự động	Model: KRG-10; Xuất xứ: Nhật Bản	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-QT-005	Thiết bị	Máy lấy mẫu nước tự động (	Trạm quan trắc tự động	Model: SP-5B; Xuất xứ: Đức	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
		quan trắc	Điều khiển qua Data-logger)										
6	[LG]-QT-006	Thiết bị quan trắc	Bộ ghi và truyền dữ liệu theo Thông tư 10	Trạm quan trắc tự động	Model: Ewon Flexy 102; Xuất xứ: EU	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-QT-007	Thiết bị quan trắc	Bộ lưu điện UPS online 2KVA	Trạm quan trắc tự động	Xuất xứ: Châu Á htd	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
8	[LG]-QT-008	Thiết bị quan trắc	Tủ phối nguồn bao gồm chống sét lan truyền	Trạm quan trắc tự động	Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
9	[LG]-QT-009	Thiết bị quan trắc	Hệ thống camera giám sát (bao gồm 2 cam quang quét +1 đầu ghi)	Trạm quan trắc tự động	02 camera xoay giám sát trong nhà trạm và gương hờ + Đầu ghi hình, Ổ cứng, Switch Port; Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
10	[LG]-QT-010	Thiết bị quan trắc	Thiết bị báo cháy	Trạm quan trắc tự động	tủ báo cháy trung tâm, 2 đầu báo, còi, bình chữa cháy; Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
11	[LG]-QT-011	Thiết bị quan trắc	Đo độ ẩm nhiệt độ	Trạm quan trắc tự động	Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
12	[LG]-QT-012	Thiết bị quan trắc	Tủ điện chứa thiết bị	Trạm quan trắc tự động	Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
13	[LG]-QT-013	Thiết bị quan trắc	Hệ thống lấy mẫu	Trạm quan trắc tự động	Bao gồm bồn inox, 2 bơm; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
14	[LG]-QT-014	Thiết bị quan trắc	Tủ điện chứa thiết bị	Trạm quan trắc tự động	Cao 2 m; rộng 1,2 m; sâu 0,55 m	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Nhà đặt máy ép bùn													

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
1	[LG]-TBCN-043	Thiết bị công nghệ	Máy ép bùn băng tải	Nhà đặt máy ép bùn	Công suất 1-3 m³/h; Khung máy: thép không gỉ SUS304	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TBCN-044	Thiết bị công nghệ	Máy nén khí chính băng tải	Nhà đặt máy ép bùn	Q=105/phút-8 bar-0,37kW; Hãng/ Xuất xứ: Puma-Đài Loan	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TBCN-045	Thiết bị công nghệ	Xe gom bùn khô	Nhà đặt máy ép bùn	Loại xe đẩy tay, khung bằng thép, thùng chứa Inox; Xuất xứ: Việt Nam	cái	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-TBCN-046	Thiết bị công nghệ	Đồng hồ đo áp suất bơm rửa băng tải máy ép bùn	Nhà đặt máy ép bùn	Dải áp suất đo: 0-6bar; Vật liệu vỏ: Inox 304; Xuất xứ: Taiwan	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-TBCN-047	Thiết bị công nghệ	Bơm định lượng C-polymer	Nhà đặt máy ép bùn	Q=85 L/h; H=8 bar	cái	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
6	[LG]-TBCN-048	Thiết bị công nghệ	Bồn chứa hóa chất	Nhà đặt máy ép bùn	Vật liệu: PE; Thể tích 2.000L	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-TBCN-049	Thiết bị công nghệ	Động cơ khuấy hóa chất cho bồn C-Polymer	Nhà đặt máy ép bùn	tốc độ 75-83v/p; công suất động cơ: 0,75kW; Xuất xứ: Đài Loan	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
8	[LG]-TBCN-050	Thiết bị công nghệ	Trục khuấy hóa chất cho bồn C-Polymer	Nhà đặt máy ép bùn	Trục và cánh khuấy: Inox 304	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
9	[LG]-TBCN-051	Thiết bị công nghệ	Hệ thống giá đỡ động cơ khuấy	Nhà đặt máy ép bùn	Inox 304	cái	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
		Thiết bị phòng thí nghiệm											
1	[LG]-QT-015	Thiết bị quan trắc	Máy đo pH cầm tay	Phòng thí nghiệm	Thông số đo: pH, mV, nhiệt độ	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biến bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
2	[LG]-QT-016	Thiết bị quan trắc	Máy đo DO cầm tay	Phòng thí nghiệm	Khoảng đo: 0.0- 19.9 mg/l DO	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-QT-017	Thiết bị quan trắc	Máy quang phổ so màu đa chỉ tiêu	Phòng thí nghiệm	Tự động hiệu chuẩn tại 1 hoặc 2 điểm với bộ đệm chuẩn có sẵn	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
4	[LG]-QT-018	Thiết bị quan trắc	Bộ phá mẫu COD	Phòng thí nghiệm	Nhiệt độ của phản ứng: 105°C hoặc 150°C	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-QT-019	Thiết bị quan trắc	Máy đo SS	Phòng thí nghiệm	Khoảng bước sóng: 430-660 nm; Khoảng đo: 10 – 750 mg/l TSS	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-QT-020	Thiết bị quan trắc	Hóa chất phân tích mẫu	Phòng thí nghiệm	Phân tích COD: 100 test; Phân tích tổng Phot pho: 100 test; Phân tích tổng Ni tơ: 100 test; Phân tích Amoni: 100 test	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
					Phân tích Nitrat: 100 test; Xuất xứ: Rumani htd								
7	[LG]-QT-021	Thiết bị quan trắc	Dụng cụ phòng thí nghiệm	Phòng thí nghiệm	Dụng cụ thủy tinh và các thiết bị phụ trợ; Xuất xứ: Trung Quốc + Việt Nam	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Hệ thống tủ điện													
1	[LG]-TD-001	Thiết bị điện	Điều hòa 2 chiều	Phòng họp tầng 2	12.000BTU	Bộ	02	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
2	[LG]-TD-002	Thiết bị điện	Máy phát điện	Nhà đặt máy phát điện	Công suất: 150/165KVA (Máy phát, ống thoát khói, khí, vật tư phụ)	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
3	[LG]-TD-003	Thiết bị điện	Tủ điện ATS - Tủ bù	Nhà đặt máy phát điện	Công suất: 150/165KVA (Máy phát, ống thoát khói, khí, vật tư phụ)	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
4	[LG]-TD-004	Thiết bị điện	Bộ điều khiển PLC	Nhà điều hành	Bộ điều khiển PLC S7-1500	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
5	[LG]-TD-005	Thiết bị điện	Phần mềm điều khiển và giám sát (Hệ thống Scada)	Nhà điều hành	- Điều khiển Hệ thống theo 2 chế độ: tự động và bằng tay	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
6	[LG]-TD-006	Thiết bị điện	Máy tính điều khiển giám sát	Nhà điều hành	Qui cách kỹ thuật: - Màn hình LCD 23"; CPU: Core i5; RAM: 8GB DDR3; Ổ cứng: 500 Gb SATA; Ổ đĩa CD ROM/DVD; Kèm mouse và keyboard; Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
7	[LG]-TD-007	Thiết bị điện	Bộ lưu điện UPS	Nhà điều hành	Điện áp vào: 230VAC (170~280VAC), 50Hz; Điện áp ra: 230V +/-10%; Công suất: 2200VA (Off line); Tần số nguồn ra: 50/60Hz +/-1Hz; Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
8	[LG]-TD-008	Thiết bị điện	Tủ điện điều khiển Trạm xử lý nước thải	Nhà điều hành	Hệ thống vỏ tủ bằng tôn sơn tĩnh điện, loại tủ trong nhà; Điện áp : 3 pha, 380VAC, 50Hz; Nguồn điều khiển: 24 VDC/ 220VAC 50Hz; 02 chế độ: tự động và bằng tay; Tích hợp toàn bộ điều khiển PLC, attomat, rơ le nhiệt, rơ le trung gian; Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	
Hạng mục khác													
1	[LG]-PT-011	Phụ trợ	Bàn ghế ngồi	Phòng điều khiển	Bàn học liền 3 ngăn kéo, khay bàn phím, yếm sắt dài sát mặt đất, mặt gỗ (SL: 01 bộ); Ghế xoay: SL: 03 cái; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

TT	Mã tài sản	Nhóm tài sản	Tên tài sản/hạng mục	Vị trí/phạm vi	Thông số kỹ thuật chủ yếu	ĐVT	KL	Tình trạng	Nguồn gốc/biên bản/hồ sơ hình thành	Giá trị theo hồ sơ	Hồ sơ còn thiếu	Phân loại A/B/C	Ghi chú
2	[LG]-PT-012	Phụ trợ	Palang for cho bơm và các trụ đặt pa lăng	Tại các bể	06 cần kéo bơm, trụ đặt và 01 Pa lăng xích tải trọng 500kg; Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	01	Đang sử dụng	Hồ sơ quản lý chất lượng			A	

Quy tắc áp dụng bàn giao:

1. Mỗi tài sản/hạng mục được liệt kê chính xác trên một dòng duy nhất để phục vụ quản lý đồng bộ.
2. Giá trị tài sản được xác định dựa trên hồ sơ quyết toán hoặc thẩm định phê duyệt chính thức, không tự ý ước tính giá trị.
3. Cột nguồn gốc ghi nhận cụ thể số hiệu, ngày ký hồ sơ bản vẽ hoàn công và các văn bản nghiệm thu liên quan.
4. Mã tài sản được giữ nguyên, thống nhất và đồng bộ xuyên suốt toàn bộ quá trình bàn giao và lưu trữ cơ sở dữ liệu.

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÀN GIAO


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Lâm